

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 54 / 2018/ ST-HN&GD

Ngày 27 tháng 4 năm 2018

V/v: “ Ly hôn giữa chị D và anh L ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên và ông Phạm Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Việt Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HÃ, tỉnh BĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HÃ, tỉnh B Đ: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.



Ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HÃ, tỉnh BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/ TLST-HN&GD ngày 14/3/2018, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX, ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Nguyễn Thị D - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn PH 2, xã ÁTT, huyện H.Ã, tỉnh BĐ.

+ Bị đơn: Đào Văn L - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn PH 2, xã ÁTT, huyện HÃ, tỉnh BĐ.

Hiện tạm trú: 98 NM, phường AT, thị xã AK, tỉnh GL.

Chị D có mặt, anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh L tại UBND phường AT, thị xã AK, tỉnh GL vào ngày 18 tháng 5 năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng tại 98 NM, phường AT, thị xã AK, tỉnh GL và sinh được 02 con chung tên Đào Nguyễn Gia P, sinh ngày 17/10/2010 và Đào Nguyễn Gia T, sinh ngày 09/6/2012. Đến ngày 18/8/2016 do vợ chồng có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, nên đã về phía chị tại thôn PH 2, xã ÁTT, huyện HẢ, tỉnh BÐ làm ăn chung sống. Đến tháng 9/2017 chị sang Malaysia lao động, anh L cùng hai con ở nhà với gia đình cha mẹ chị, hàng tháng chị gửi tiền về nhà cho anh L nuôi con. Còn anh L thì ở nhà không lo làm ăn mà vay tiền nợ nần nhiều người, anh L bảo chị gửi tiền về để cho anh trả nợ, nhưng chị không còn tiền để gửi về thì vào ngày 26/12/2017 (al) thì anh L đã dẫn 02 con về nhà mẹ ở GL sống. Khi chị về gọi điện thoại cho anh L để gặp con thì mẹ chồng và anh L không cho gặp mà có những lời lẽ hăm dọa, xúc phạm đến chị và gia đình của chị. Từ đó đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng hơn và chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, yêu cầu nuôi con Đào Nguyễn Gia T, sinh ngày 09/6/2012. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm khác.

Tại bản tự khai ngày 02/4/2018 anh Đào Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị D kết hôn với nhau vào ngày 26/3/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, thị xã AK, tỉnh GL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh hai con chung. Đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị D không chung thủy với anh; nên anh đã yêu cầu chị D về để làm đơn ly hôn. Đến ngày 26/12/2017 thì anh đã dẫn con về nhà mẹ anh ở cho đến nay.

Nay chị D yêu cầu ly hôn anh thì anh chấp nhận thuận tình ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, anh thống nhất mỗi bên nuôi một con, anh nuôi cháu P, còn chị D nuôi cháu T.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm khác.

Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt và xin cam kết không có khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị D thì cho rằng vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh L không lo làm ăn, mà vay mượn nợ nần chồng chất; còn anh L thì cho rằng chị D không chung thủy và đã làm những điều không phải đối với anh. Từ đó đã làm cho tình cảm vợ chồng khô cạn, đến mức cả hai không còn cần nhau nữa và đã thống nhất thuận tình ly hôn; nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên đương sự về người trực tiếp nuôi con. Giao người con Đào Nguyễn Gia P , sinh ngày 17/10/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao người con Đào Nguyễn Gia T , sinh ngày 09/6/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*:

Án phí sơ thẩm ly hôn 300.000,đ, chị D , anh L phải nộp theo qui định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến xét xử vụ án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn L.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị D và anh L như sau: Giao người con Đào Nguyễn Gia P , sinh ngày 17/10/2010 cho anh L trực

tiếp nuôi dưỡng; giao người con Đào Nguyễn Gia T , sinh ngày 09/6/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Không xem xét.

4. *Về án phí*:

4.1. Án phí sơ thẩm ly hôn phải nộp 300.000,đ; chị D , anh L mỗi bên phải nộp 150.000,đ.

Chị D được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ đã nộp theo biên lai thu số 0007535, ngày 14/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân. Còn nhận lại 150.000,đ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử Phúc thẩm. Anh Đào Văn L được quyền kháng cáo bản án vắng mặt trong hạn 15 ngày tròn, kể từ khi nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- UBND xã Ân Tường Tây.
- UBNDTX An Khê
- Các bên Đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tôi